

Số: 27/2025/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 10 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Đặng Văn D** và chị **Đặng Thị X**, về quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh **Đặng Văn D** và chị **Đặng Thị X**

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: anh **Đặng Văn D**, sinh năm 1993, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang** và chị **Đặng Thị X**, sinh năm 1993, nơi ĐKKHKT: **thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang**, chỗ ở: **thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang**;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh **Đặng Văn D** và chị **Đặng Thị X** tự nguyện thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Đặng Hoài T** sinh ngày 27/08/2011 và cháu **Đặng Thùy D1**, sinh ngày 21/03/2015. Khi ly hôn chị **Đặng Thị X** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Đặng Hoài T**, anh **Đặng Văn D** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Đặng Thùy D1** cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này **anh D, chị X** có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản, công nợ chung: anh **Đặng Văn D** và chị **Đặng Thị Xuân T1** thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Hương Sơn, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đỗ Hải Hà